



Hoàn **5%**
tối đa **600k**

Đặc quyền ẩm thực - Cuối tuần trọn vẹn

Áp dụng khi chi tiêu ẩm thực
vào thứ 7, Chủ nhật hàng tuần
Từ nay đến 31/12/2024



*6688
www.shb.com.vn

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI THEO CTKM "ĐẶC QUYỀN ẨM THỰC - CUỐI TUẦN TRỌN VẸN"

(Dành cho chủ thẻ tín dụng quốc tế SHB Visa Platinum/Platinum Star kỳ sao kê tháng 01/2025)

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
1	CN BA DINH	DOAN DUY NAM	300xxxx884	868xxx436	480237XXXXXX2493	132,570	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
2	CN BA DINH	NGUYEN TRONG LINH	013xxxx175	868xxx971	480237XXXXXX6954	55,307	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
3	CN BA DINH	DO DIEU LINH	010xxxx802	868xxx419	480237XXXXXX8782	29,322	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
4	CN BA DINH	HOANG NGOC HUYEN	011xxxx721	872xxx994	480237XXXXXX7221	82,177	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
5	CN BA DINH	NGUYEN THANH TRUNG	010xxxx572	864xxx221	480237XXXXXX3552	71,545	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
6	CN BA DINH	PHAM NGOC CHIEN	300xxxx772	862xxx298	480237XXXXXX0026	266,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
7	CN BA DINH	NGUYEN HUY TUONG	011xxxx079	862xxx841	480237XXXXXX0108	578,436	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
8	CN BA DINH	PHAM THI THANH HAO	031xxxx743	868xxx599	480237XXXXXX4549	117,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
9	CN BA DINH	HOANG VIET	302xxxx251	864xxx160	480237XXXXXX4581	49,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
10	CN BEN TRE	HUYNH THANH HUAN	012xxxx419	874xxx439	480237XXXXXX2656	125,150	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
11	CN BINH DUONG	TRAN THANH TAM	010xxxx950	868xxx069	480237XXXXXX0374	196,830	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
12	CN BINH DUONG	NGUYEN HUNG HOANG	010xxxx551	868xxx143	480237XXXXXX1780	479,985	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
13	CN BINH DUONG	NGUYEN NGOC TRA MY	011xxxx519	862xxx615	480237XXXXXX9872	112,672	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
14	CN BINH PHUOC	NGUYEN VAN BINH	011xxxx569	864xxx155	480237XXXXXX1691	45,496	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
15	CN BINH PHUOC	NGUYEN PHI BINH	010xxxx810	868xxx236	480237XXXXXX7893	67,870	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
16	CN BINH THUAN	PHAN BAO THAI UYEN	011xxxx178	866xxx262	480237XXXXXX9074	335,834	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
17	CN CA MAU	NGUYEN THUY HANG	011xxxx253	862xxx197	480237XXXXXX0429	79,704	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
18	CN CA MAU	MAI KIM PHUONG	010xxxx165	868xxx150	480237XXXXXX3157	83,246	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
19	CN DA NANG	TRAN THI AI LY	012xxxx537	868xxx921	480237XXXXXX4487	46,500	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
20	CN DA NANG	NGUYEN THI THU HANG	012xxxx663	862xxx512	480237XXXXXX0399	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
21	CN DA NANG	PHAN THI NGUYEN HA	011xxxx347	868xxx580	480237XXXXXX6188	61,100	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
22	CN DA NANG	PHAM THI NHU QUYNH	012xxxx620	862xxx672	480237XXXXXX3606	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
23	CN DA NANG	PHAN HOANG HUY	012xxxx688	862xxx661	480237XXXXXX5390	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
24	CN DA NANG	PHAN HOANG HUY	012xxxx688	871xxx832	480237XXXXXX3492	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
25	CN DA NANG	VO THI NHU QUYEN	300xxxx881	862xxx193	480237XXXXXX7903	72,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
26	CN DA NANG	DO THU HANG	011xxxx250	868xxx236	480237XXXXXX8931	32,292	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
27	CN DA NANG	TO THI CHIN	011xxxx164	862xxx553	480237XXXXXX8231	135,150	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
28	CN DA NANG	LE MINH VY	010xxxx046	868xxx417	480237XXXXXX5589	27,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
29	CN DA NANG	HUYNH TAN GIA BAO	011xxxx954	868xxx455	480237XXXXXX9174	32,627	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
30	CN DONG DO	NGUYEN DANG HUYEN MY	304xxxx641	862xxx588	480237XXXXXX4291	54,236	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
31	CN DONG DO	MAI CAT TIEN	012xxxx733	862xxx512	480237XXXXXX0276	45,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
32	CN DONG DO	PHAM QUOC HUNG	011xxxx769	868xxx368	480237XXXXXX3082	39,629	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
33	CN DONG DO	LE HOAN TRANG	011xxxx546	862xxx438	480237XXXXXX9905	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
34	CN DONG DO	LE THU HIEN	011xxxx157	868xxx228	480237XXXXXX6050	397,500	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
35	CN DONG DO	NGUYEN THI DAN	011xxxx954	868xxx199	480237XXXXXX1230	168,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
36	CN DONG DO	DO THI HUYEN TRANG	011xxxx591	862xxx933	480237XXXXXX6025	249,297	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
37	CN DONG DO	NGUYEN THU QUYNH	010xxxx940	868xxx139	480237XXXXXX0133	53,298	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
38	CN DONG DO	JEAN AZAR	011xxxx610	868xxx495	480237XXXXXX5235	141,480	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
39	CN DONG DO	TRAN HONG DIEP	012xxxx476	862xxx249	480237XXXXXX3668	47,156	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
40	CN DONG NAI	CHU THI THUY HANG	010xxxx495	868xxx063	480237XXXXXX7716	122,758	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
41	CN GIA LAI	NGUYEN THI HIEN	170xxxx216	862xxx716	480237XXXXXX1086	57,294	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
42	CN HA DONG	NGO THI MINH NGOC	010xxxx326	866xxx112	480237XXXXXX5761	225,022	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
43	CN HA DONG	NGUYEN TUYET TRINH	011xxxx901	868xxx490	480237XXXXXX2605	85,090	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
44	CN HA DONG	LUU MINH TUNG	011xxxx363	868xxx985	480237XXXXXX0119	40,440	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
45	CN HA DONG	BUI THU HUONG	000xxxx877	864xxx318	480237XXXXXX9635	27,594	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
46	CN HA NOI	LE MAI HUONG	010xxxx771	868xxx667	480237XXXXXX1095	250,820	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
47	CN HA NOI	NGUYEN TUAN ANH	010xxxx768	868xxx266	480237XXXXXX1316	10,960	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
48	CN HA NOI	NGUYEN HA TRANG	308xxxx164	868xxx890	480237XXXXXX4986	54,064	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
49	CN HA NOI	BUI MANH LINH	010xxxx702	868xxx276	480237XXXXXX7580	34,560	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
50	CN HA NOI	DO DUC LUC	011xxxx212	868xxx473	480237XXXXXX2120	96,180	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
51	CN HA THANH	DOAN THI HUONG	012xxxx050	868xxx450	480237XXXXXX3287	401,621	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
52	CN HA THANH	NGUYEN THI MAI	013xxxx069	868xxx440	480237XXXXXX6829	57,078	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
53	CN HA TINH	TON DUC VIET	011xxxx361	862xxx020	480237XXXXXX3609	53,989	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
54	CN HAN THUYEN	DO THI BICH HOP	011xxxx677	864xxx025	480237XXXXXX3442	160,745	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
55	CN HAN THUYEN	NGUYEN MINH THUY	011xxxx678	862xxx118	480237XXXXXX7115	544,625	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
56	CN HAN THUYEN	HOANG THANH DAT	010xxxx499	868xxx171	480237XXXXXX5754	71,616	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
57	CN HAN THUYEN	NGUYEN THU HANG	010xxxx572	864xxx200	480237XXXXXX7841	122,356	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
58	CN HAN THUYEN	QUACH HOAI NAM	011xxxx583	871xxx371	480237XXXXXX0641	271,040	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
59	CN HAN THUYEN	HOANG THI THU HUYEN	303xxxx559	864xxx605	480237XXXXXX2250	147,712	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
60	CN HAN THUYEN	PHAM NAM QUANG	011xxxx281	868xxx578	480237XXXXXX7570	47,886	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
61	CN HAN THUYEN	NGUYEN DO VINH	011xxxx665	868xxx079	480237XXXXXX2352	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
62	CN HAN THUYEN	NGUYEN THANH NAM	011xxxx468	866xxx249	480237XXXXXX1662	109,026	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
63	CN HAN THUYEN	LE THE ANH	012xxxx023	864xxx193	480237XXXXXX4764	135,729	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
64	CN HAN THUYEN	DAO QUANG HUNG	031xxxx018	862xxx994	480237XXXXXX9071	93,550	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
65	CN HAN THUYEN	BUI VAN MINH	011xxxx638	868xxx931	480237XXXXXX8510	45,792	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
66	CN HAN THUYEN	NGUYEN THI HUONG GIANG	010xxxx568	864xxx085	480237XXXXXX7175	158,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
67	CN HO CHI MINH	DOAN VAN QUANG	010xxxx968	868xxx187	480237XXXXXX6201	153,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
68	CN HO CHI MINH	VU NGOC MINH ANH	010xxxx597	868xxx546	480237XXXXXX9489	27,825	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
69	CN HO CHI MINH	LE DANG KHOA	010xxxx803	868xxx337	480237XXXXXX4892	431,222	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
70	CN HO CHI MINH	LE MINH CHINH	011xxxx840	868xxx439	480237XXXXXX3855	67,864	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
71	CN HO CHI MINH	TRUONG MINH TRUNG	010xxxx582	868xxx804	480237XXXXXX7274	235,325	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
72	CN HO CHI MINH	NGUYEN TRI MANH	010xxxx075	868xxx158	480237XXXXXX4780	254,379	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
73	CN HO CHI MINH	HOANG TRUNG THANH	010xxxx884	868xxx172	480237XXXXXX1138	157,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
74	CN HOAN KIEM	TRIEU VAN NAM	012xxxx264	871xxx934	480237XXXXXX2259	26,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
75	CN HOAN KIEM	HOANG LE QUANG	011xxxx765	868xxx849	480237XXXXXX9354	64,778	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
76	CN HOAN KIEM	DANG THI THANH HUYEN	010xxxx566	864xxx109	480237XXXXXX5464	99,324	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
77	CN HOAN KIEM	BUI THANH HANG	011xxxx880	868xxx757	480237XXXXXX3342	213,226	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
78	CN HOAN KIEM	NGUYEN DIEU TRINH	010xxxx768	862xxx348	480237XXXXXX0455	101,250	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
79	CN KHANH HOA	PHAN TUAN ANH	012xxxx606	868xxx815	480237XXXXXX4226	32,550	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
80	CN KHANH HOA	NGUYEN VO QUOC VAN	150xxxx746	868xxx400	480237XXXXXX0486	118,282	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
81	CN KHANH HOA	LE TRINH HOANG GIANG	010xxxx550	868xxx834	480237XXXXXX2938	64,650	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
82	CN KINH DO	NGUYEN THANH HIEN	010xxxx043	868xxx817	480237XXXXXX1670	25,515	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
83	CN KINH DO	NGUYEN ANH DUC	012xxxx642	868xxx634	480237XXXXXX1500	83,808	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
84	CN KINH DO	NGUYEN THI LAN HUONG	011xxxx693	868xxx271	480237XXXXXX2918	37,058	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
85	CN KINH DO	DUONG NGOC MINH	300xxxx186	866xxx027	480237XXXXXX1260	255,372	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
86	CN KINH DO	NGUYEN HUU PHUC	010xxxx353	868xxx837	480237XXXXXX6699	351,950	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
87	CN KINH DO	NGUYEN VAN MUOI	012xxxx597	862xxx542	480237XXXXXX9031	128,628	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
88	CN KINH DO	LUU QUANG MINH	010xxxx600	868xxx062	480237XXXXXX2765	25,400	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
89	CN LAM DONG	TRAN THI THU TRANG	010xxxx558	868xxx785	480237XXXXXX4709	168,322	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
90	CN LAM DONG	LE VU LAM	000xxxx802	864xxx409	480237XXXXXX6590	103,518	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
91	CN LANG SON	DOAN QUYET THANG	011xxxx605	871xxx141	480237XXXXXX3534	60,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
92	CN PHU NHUAN	LUONG THI THUY	010xxxx602	868xxx218	480237XXXXXX3378	79,691	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
93	CN PHU NHUAN	NGUYEN DANG KHOA	012xxxx558	862xxx818	480237XXXXXX2460	54,659	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
94	CN PHU NHUAN	NGUYEN DUY HUNG	010xxxx368	868xxx947	480237XXXXXX4792	76,240	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
95	CN PHU NHUAN	TAN HANH	012xxxx997	868xxx972	480237XXXXXX3923	47,088	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
96	CN PHU NHUAN	NGUYEN HOANG NGUYEN ANH	010xxxx966	868xxx394	480237XXXXXX3112	197,181	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
97	CN QUANG NAM	DOAN NGOC LE	200xxxx349	874xxx457	480237XXXXXX7825	84,050	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
98	CN QUANG NAM	KIEU MINH TAM	010xxxx322	871xxx076	480237XXXXXX3647	50,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
99	CN QUANG NGAI	HO QUOC BAO	010xxxx149	864xxx311	480237XXXXXX6270	104,550	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
100	CN SAI GON	BUI MINH HIEN	011xxxx484	868xxx252	480237XXXXXX5099	360,387	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
101	CN SAI GON	TRAN THI TRA MY	020xxxx168	868xxx964	480237XXXXXX4648	67,608	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
102	CN SAI GON	NGUYEN NGOC HUNG	011xxxx771	868xxx979	480237XXXXXX7632	138,800	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
103	CN SAI GON	NGUYEN TRONG CUONG	020xxxx026	864xxx599	480237XXXXXX9864	79,264	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
104	CN SAI GON	TRAN TRUONG GIANG	011xxxx214	868xxx548	480237XXXXXX6936	32,200	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
105	CN TAY HA NOI	NGO VIET HOANG	012xxxx873	868xxx068	480237XXXXXX0776	208,548	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
106	CN TAY HA NOI	TRINH THUY QUYNH	012xxxx959	871xxx137	480237XXXXXX6655	78,540	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
107	CN TAY HA NOI	DUONG VAN HIEU	012xxxx948	871xxx279	480237XXXXXX9829	230,418	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
108	CN THAI BINH	NGUYEN VAN HUNG	010xxxx088	862xxx191	480237XXXXXX8487	199,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
109	CN THANG LONG	NGUYEN THI NHAN	010xxxx472	868xxx386	480237XXXXXX5858	29,650	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
110	CN THANG LONG	PHAM VIET CUONG	010xxxx883	871xxx393	480237XXXXXX9482	87,834	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
111	CN THANG LONG	LE HA LINH	010xxxx134	868xxx207	480237XXXXXX6941	119,880	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
112	CN THU DO	PHAN TRA MY	308xxxx383	862xxx638	480237XXXXXX1880	89,650	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
113	CN THU DO	VU KIM CHI	302xxxx544	868xxx918	480237XXXXXX9275	129,827	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
114	CN THU DO	NGUYEN THI LUONG TAM	013xxxx553	868xxx280	480237XXXXXX1453	200,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
115	CN THU DO	VUONG CONG HUAN	300xxxx206	862xxx556	480237XXXXXX8011	200,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
116	CN THU DO	TRAN CONG MINH	011xxxx974	862xxx960	480237XXXXXX1844	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
117	CN THU DO	LE THI HONG HUE	010xxxx094	864xxx522	480237XXXXXX5270	95,212	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
118	CN TUYEN QUANG	KIEU DUC MANH	011xxxx101	862xxx464	480237XXXXXX6858	143,236	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
119	CN TUYEN QUANG	VU VAN TRUNG	012xxxx043	871xxx630	480237XXXXXX7435	117,720	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
120	CN VAN PHUC	TRAN THU THUY	300xxxx558	862xxx682	480237XXXXXX2257	76,626	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
121	CN VAN PHUC	DANG THI NGA	011xxxx145	868xxx725	480237XXXXXX1567	235,449	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
122	CN VINH PHUC	NGUYEN THI HONG NHUNG	011xxxx381	871xxx845	480237XXXXXX8993	127,224	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
123	PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN	HOANG THI THU HUYEN	010xxxx144	871xxx351	480237XXXXXX9662	119,438	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
124	PGD BEN CAT/CN BINH DUONG	LI CHUN XI	011xxxx811	868xxx691	480237XXXXXX3935	240,813	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
125	PGD BINH THANH/CN HCM	TRAN THI QUE HUONG	010xxxx771	868xxx953	480237XXXXXX0190	258,890	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
126	PGD BINH THANH/CN HCM	NGUYEN THI DUYEN	010xxxx113	868xxx306	480237XXXXXX9348	38,700	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
127	PGD BINH THANH/CN HCM	NGUYEN MINH TUAN	010xxxx126	866xxx083	480237XXXXXX6503	39,500	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
128	PGD CAT LINH/CN BA DINH	HOANG THU HA	010xxxx290	862xxx298	480237XXXXXX1614	120,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
129	PGD CAT LINH/CN BA DINH	HOANG NGOC LONG	011xxxx748	862xxx176	480237XXXXXX7533	98,550	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
130	PGD CAT LINH/CN BA DINH	LUU HOAI NGA	013xxxx377	868xxx058	480237XXXXXX4211	87,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
131	PGD CAT LINH/CN BA DINH	NGHIEM THI VAN	010xxxx247	868xxx021	480237XXXXXX7567	71,855	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
132	PGD CHIEN THANG/CN DONG DO	NGUYEN LE HUNG	011xxxx962	868xxx938	480237XXXXXX9195	129,584	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
133	PGD CMT8/CN HCM	HUYNH CONG KHOI VI	010xxxx249	862xxx492	480237XXXXXX8996	67,302	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
134	PGD CONG HOA/CN HCM	HOANG NGUYET ANH	011xxxx597	868xxx071	480237XXXXXX5507	28,550	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
135	PGD CUA BAC/CN THU DO	NGHIEM XUAN THU	012xxxx816	871xxx018	480237XXXXXX7624	34,614	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
136	PGD DAK DOA/CN GIA LAI	LE HUY PHU	010xxxx526	862xxx159	480237XXXXXX8970	495,350	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
137	PGD DAO TAN/CN THANG LONG	NGUYEN CONG KHAI	011xxxx670	868xxx327	480237XXXXXX3881	51,882	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
138	PGD DINH CONG/CN HA NOI	NGUYEN THE NAM HUY	012xxxx259	868xxx020	480237XXXXXX6359	61,500	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
139	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	LE THI THU HANG	011xxxx627	868xxx529	480237XXXXXX2636	36,669	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
140	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	NGUYEN THI HUYEN	011xxxx871	871xxx503	480237XXXXXX5064	130,269	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
141	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	DANG THI THU QUYEN	010xxxx429	868xxx123	480237XXXXXX1989	39,100	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
142	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	TRAN MINH HANG	303xxxx361	868xxx656	480237XXXXXX6949	38,394	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
143	PGD DONG DA/CN THANG LONG	NGUYEN THUY QUYNH	010xxxx664	868xxx549	480237XXXXXX7193	63,358	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
144	PGD DONG DA/CN THANG LONG	LE BAO LINH	011xxxx289	874xxx471	480237XXXXXX3756	37,358	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
145	PGD DONG DA/CN THANG LONG	LE MINH DUC	010xxxx043	868xxx442	480237XXXXXX2312	37,699	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
146	PGD DONG HAI/CN HAI PHONG	NGUYEN THI NGOC HA	010xxxx858	868xxx698	480237XXXXXX5918	207,864	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
147	PGD DONG HAI/CN HAI PHONG	VU ANH TUAN	010xxxx187	868xxx087	480237XXXXXX4303	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
148	PGD GIANG VO/CN BA DINH	NGUYEN THANH HANG	011xxxx495	868xxx176	480237XXXXXX3630	105,570	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
149	PGD GO VAP/CN HCM	LE DUC TRIEN	010xxxx510	868xxx777	480237XXXXXX5147	94,300	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
150	PGD GO VAP/CN HCM	NGUYEN THANH BINH	010xxxx856	868xxx283	480237XXXXXX6674	136,750	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
151	PGD GO VAP/CN HCM	LY HUYEN TRAN	013xxxx981	868xxx161	480237XXXXXX8247	82,122	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
152	PGD HANG COT/CN HA NOI	NGUYEN THI TU ANH	010xxxx402	864xxx300	480237XXXXXX1497	129,978	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
153	PGD HO GUOM/CN THANG LONG	DUONG THU TRANG	011xxxx443	871xxx181	480237XXXXXX9132	99,734	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
154	PGD HO NAI/CN DONG NAI	NGUYEN HOANG ANH	010xxxx990	868xxx449	480237XXXXXX4228	91,563	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
155	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	HUYNH THANH QUANG	011xxxx582	868xxx324	480237XXXXXX0888	94,608	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
156	PGD HOA KHANH/CN DA NANG	TRAN MINH DOANH	010xxxx323	862xxx378	480237XXXXXX0275	138,248	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
157	PGD HOA PHU/CN BINH DUONG	NGO THI KIM HOA	010xxxx667	862xxx634	480237XXXXXX2274	167,500	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
158	PGD HOA XUAN/CN DA NANG	LE TRUNG PHUOC	350xxxx483	868xxx450	480237XXXXXX8715	456,400	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
159	PGD HOA XUAN/CN DA NANG	NGUYEN THI UYEN NHI	011xxxx534	868xxx684	480237XXXXXX2285	85,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
160	PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC	BUI LE HAI	011xxxx768	862xxx277	480237XXXXXX9613	35,200	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
161	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN DUC HUNG	032xxxx332	868xxx524	480237XXXXXX3751	493,315	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
162	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN KHOA TUAN ANH	010xxxx584	862xxx537	480237XXXXXX7254	95,369	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
163	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	DO CAM THO	010xxxx292	868xxx207	480237XXXXXX4980	75,300	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
164	PGD HOANG VAN THU/CN_HANTHUYEN	TRUONG THI THU GIANG	011xxxx759	868xxx030	480237XXXXXX6627	501,016	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
165	PGD HOANG VAN THU/CN_HANTHUYEN	TRAN DINH KHANG	305xxxx177	868xxx401	480237XXXXXX5221	108,643	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
166	PGD HONG HA/CN QUANG NINH	VU THANH HUYEN	011xxxx912	871xxx340	480237XXXXXX9709	119,372	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
167	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	MAI HUY THAI	012xxxx320	868xxx420	480237XXXXXX2987	50,900	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
168	PGD KIM GIANG/CN KINH DO	LE KHOI	011xxxx931	868xxx728	480237XXXXXX1646	59,700	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
169	PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG	NGUYEN THI HOAI ANH	307xxxx273	868xxx754	480237XXXXXX4293	38,740	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
170	PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG	BUI VU ANH	012xxxx143	862xxx563	480237XXXXXX9344	82,124	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
171	PGD LE TRONG TAN/CN HAN THUYEN	LE THI HUE	010xxxx409	862xxx751	480237XXXXXX7346	56,033	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
172	PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN	CAO THU HA	010xxxx125	868xxx421	480237XXXXXX8170	35,586	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
173	PGD LONG THANH/CN DONG NAI	VO THANH LUON	012xxxx587	868xxx971	480237XXXXXX5104	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
174	PGD LUONGNGOCQUYEN/THAIN GUYEN	LUONG THU HUONG	012xxxx622	871xxx176	480237XXXXXX8705	58,400	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
175	PGD MY QUY/CN AN GIANG	NGUYEN THANH XUAN	010xxxx850	868xxx355	480237XXXXXX3658	48,271	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
176	PGD NAM DONG/CN BA DINH	NGUYEN HUU DUNG	010xxxx971	868xxx234	480237XXXXXX3120	315,989	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
177	PGD NAM DONG/CN BA DINH	HO TUAN SY	010xxxx712	862xxx352	480237XXXXXX4771	40,824	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
178	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	NGUYEN THANH HUONG TRA	011xxxx409	871xxx821	480237XXXXXX9812	102,596	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
179	PGD NGUYEN HUE/CN THANG LONG	PHAM VU ANH	010xxxx781	868xxx412	480237XXXXXX8972	46,259	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
180	PGD NGUYEN THAI SON/CN SAI GON	HA NGUYEN ANH PHUC	020xxxx972	864xxx345	480237XXXXXX8983	67,770	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
181	PGD NGUYEN THI DINH/CN HCM	PHAM THI THANH HUYEN	020xxxx292	868xxx221	480237XXXXXX0604	33,402	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
182	PGD NGUYEN THI DINH/CN HCM	NGUYEN THI MY HANH	010xxxx635	868xxx265	480237XXXXXX0349	138,247	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
183	PGD NGUYEN THI DINH/CN HCM	NGUYEN NHAT TRUONG	011xxxx085	868xxx014	480237XXXXXX2314	65,463	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
184	PGD NGUYEN THI THAP/CN HCM	DO TUAN HUYNH	011xxxx809	868xxx155	480237XXXXXX9635	35,586	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
185	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	PHAM KIM DUNG	010xxxx869	862xxx573	480237XXXXXX5037	123,800	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
186	PGD NGUYEN VAN LINH/CN SAI GON	NGUYEN THI CAM NHI	011xxxx280	868xxx277	480237XXXXXX5902	154,411	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
187	PGD NGUYENKHANHTOAN/HA THANH	NGUYEN THANH CONG	011xxxx385	868xxx422	480237XXXXXX9674	82,836	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
188	PGD NGUYENKHANHTOAN/HA THANH	TRAN NGOC HAI	012xxxx226	868xxx542	480237XXXXXX8339	29,430	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
189	PGD NUI THANH/CN DA NANG	NGUYEN THI VIET HA	012xxxx303	868xxx993	480237XXXXXX6796	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
190	PGD PHAM HUNG/CN HA THANH	TRAN TRUNG DUNG	012xxxx459	868xxx850	480237XXXXXX9570	62,600	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
191	PGD PHAM HUNG/CN HA THANH	DOAN THI HOA UYEN	011xxxx987	862xxx126	480237XXXXXX8305	67,230	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
192	PGD PHAN DINH PHUNG/CN CAN THO	BUI CONG HUAN	010xxxx381	868xxx889	480237XXXXXX0176	132,736	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
193	PGD PHAN DINH PHUNG/CN CAN THO	VO THI THANH THAO	011xxxx075	868xxx936	480237XXXXXX8342	46,440	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
194	PGD PHUOC LONG/CN BINH PHUOC	VO TRUONG AN	012xxxx808	862xxx467	480237XXXXXX7401	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
195	PGD PHUOC VINH - CN BINH DUONG	TRAN CONG THANH	371xxxx297	868xxx598	480237XXXXXX2755	48,384	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
196	PGD SONG THAN/CN BINH DUONG	NGUYEN THI XUAN HA	011xxxx858	868xxx606	480237XXXXXX0111	100,462	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
197	PGD TAN PHU/CN HCM	NGUYEN HOANG DIEN	012xxxx791	868xxx746	480237XXXXXX5237	200,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
198	PGD TAN PHU/CN HCM	NGUYEN LY HUYNH	011xxxx232	862xxx915	480237XXXXXX4098	158,950	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
199	PGD TAN PHU/CN HCM	HOANG XUAN VINH	012xxxx222	868xxx447	480237XXXXXX8483	195,892	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
200	PGD TANPHUOCKHANH/CN BINH DUONG	DO VU ANH DUY	010xxxx299	862xxx779	480237XXXXXX1553	158,946	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
201	PGD TANPHUOCKHANH/CN BINH DUONG	DO HOANG KIM NGAN	011xxxx781	868xxx798	480237XXXXXX2116	223,602	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
202	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	PHAN THIEN HOANG	010xxxx006	868xxx701	480237XXXXXX3645	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
203	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	TRAN HUYNH LINH GIANG	010xxxx200	868xxx963	480237XXXXXX9653	76,049	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
204	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	PHAN HOANG LAM	012xxxx246	871xxx241	480237XXXXXX9303	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
205	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	PHAM THI THUY DUONG	012xxxx807	862xxx347	480237XXXXXX3574	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
206	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	PHAN THIEN HOANG	010xxxx006	862xxx662	480237XXXXXX8861	200,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
207	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	DO NGUYEN TRI DUC	011xxxx592	868xxx262	480237XXXXXX4003	232,390	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
208	PGD TAY HO/CN HOAN KIEM	NGUYEN THI HUYEN LINH	012xxxx883	871xxx652	480237XXXXXX7949	94,489	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
209	PGD THAI HA/CN HA NOI	TRAN THI HOAI THU	031xxxx274	868xxx907	480237XXXXXX8567	108,540	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
210	PGD THAI THINH/CN BA DINH	VU HUONG TRA	011xxxx154	862xxx819	480237XXXXXX7478	31,400	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
211	PGD THANH BINH/CN DANANG	LE DINH	011xxxx471	868xxx001	480237XXXXXX7340	80,409	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
212	PGD THANH KHE/CN DA NANG	TANG THIEN NHAN	010xxxx694	871xxx878	480237XXXXXX8479	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
213	PGD THANH XUAN/CN THANG LONG	DAU MINH TUAN	010xxxx473	868xxx870	480237XXXXXX9071	185,695	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
214	PGD THUAN AN/CN BINH DUONG	LE QUANG LOC	013xxxx002	868xxx316	480237XXXXXX2176	39,300	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
215	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	LE THI THANH LAM	012xxxx723	862xxx716	480237XXXXXX9348	31,300	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
216	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	VU QUANG DANG	010xxxx703	868xxx909	480237XXXXXX9763	37,530	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
217	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	DO MAI ANH	011xxxx552	862xxx576	480237XXXXXX1081	34,500	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	NGUYEN THI THUY HA	011xxxx837	868xxx485	480237XXXXXX1146	62,802	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
219	PGD THUY NGUYEN/CN HAI PHONG	NGUYEN THI THUY NGA	010xxxx617	868xxx319	480237XXXXXX4373	37,586	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
220	PGD THUY NGUYEN/CN HAI PHONG	BACH THANG LONG	010xxxx269	862xxx260	480237XXXXXX9976	144,450	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
221	PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI	HA THI NGOC HANH	010xxxx183	862xxx599	480237XXXXXX4775	75,006	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
222	PGD TRANG AN/ CN DONG DO	TRAN QUANG	011xxxx877	868xxx010	480237XXXXXX6320	107,651	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
223	PGD TRANG AN/ CN DONG DO	NGUYEN THI HOI	302xxxx408	868xxx804	480237XXXXXX9889	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
224	PGD TRIEUVIETVUONG/CN DONG DO	HOANG VAN THANH	011xxxx925	868xxx475	480237XXXXXX6862	45,792	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
225	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	LUONG QUOC ANH	010xxxx747	868xxx774	480237XXXXXX1920	66,744	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
226	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	NGUYEN ANH THU	010xxxx332	868xxx618	480237XXXXXX9555	77,220	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
227	PGD VAN DON/CN QUANG NINH	NGUYEN THI HANH	052xxxx447	862xxx487	480237XXXXXX2216	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
228	PGD VINH PHUOC/CN KHANH HOA	LE THANH SON	150xxxx205	868xxx734	480237XXXXXX0944	326,863	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
229	PGD VUONG THUA VU/CN BA DINH	NGUYEN THANH MAI	012xxxx559	871xxx306	480237XXXXXX2550	49,248	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
230	PGD XUAN DINH/CN THU DO	DO THU HANG	010xxxx593	868xxx602	480237XXXXXX9599	50,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
231	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	PHAM QUANG HAO	012xxxx151	868xxx183	480237XXXXXX2525	54,702	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
232	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	PHAM THI TRA GIANG	011xxxx692	868xxx280	480237XXXXXX9438	61,100	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
233	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	DUONG THU HA	011xxxx926	868xxx261	480237XXXXXX9737	208,027	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
234	TRUNG TAM KINH DOANH	DO QUANG HIEN	031xxxx636	868xxx010	480237XXXXXX6868	274,609	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
235	TRUNG TAM KINH DOANH	NGO NGOC THANH TRANG	010xxxx682	868xxx799	480237XXXXXX7555	77,343	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
236	TRUNG TAM KINH DOANH	DOAN DINH TRINH	012xxxx896	868xxx001	480237XXXXXX7046	81,050	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
237	TRUNG TAM KINH DOANH	DO THANH DUONG	012xxxx273	868xxx222	480237XXXXXX6658	52,900	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
238	TRUNG TAM KINH DOANH	UONG THANH TUNG	011xxxx432	874xxx427	480237XXXXXX9135	113,400	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
239	TRUNG TAM KINH DOANH	VU THI NGOC	011xxxx561	868xxx034	480237XXXXXX8025	29,098	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
240	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG NAM KHANH	030xxxx700	868xxx012	480237XXXXXX8888	221,255	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
241	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN THI DINH	012xxxx653	868xxx015	480237XXXXXX5677	26,950	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
242	TRUNG TAM KINH DOANH	PHUNG PHAM HOAI HAI	010xxxx182	868xxx442	480237XXXXXX4245	159,505	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
243	TRUNG TAM KINH DOANH	BUI PHUONG ANH	010xxxx467	864xxx207	480237XXXXXX6319	45,684	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
244	TRUNG TAM KINH DOANH	VO DUC TIEN	000xxxx666	868xxx040	480237XXXXXX1929	568,260	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
245	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG THI LIEU	012xxxx524	868xxx507	480237XXXXXX5427	26,676	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
246	TRUNG TAM KINH DOANH	HOANG THI VIET HA	012xxxx541	864xxx695	480237XXXXXX7445	58,330	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
247	TRUNG TAM KINH DOANH	VU NGOC BAO	011xxxx357	868xxx111	480237XXXXXX7903	49,302	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
248	TRUNG TAM KINH DOANH	QUACH VAN HAI	012xxxx565	862xxx667	480237XXXXXX3014	72,697	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
249	TRUNG TAM KINH DOANH	HOANG SON TRUNG	032xxxx118	868xxx768	480237XXXXXX7423	600,000	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
250	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAM VIET LAM	011xxxx182	868xxx880	480237XXXXXX5467	47,087	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
251	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI THANH TINH	030xxxx299	874xxx477	480237XXXXXX7115	53,028	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
252	TRUNG TAM KINH DOANH	LUONG ANH CUONG	011xxxx752	864xxx245	480237XXXXXX7404	290,350	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
253	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG QUANG DUY LINH	011xxxx202	868xxx595	480237XXXXXX2831	70,416	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
254	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN KIM HOANG MINH	011xxxx513	868xxx533	480237XXXXXX1572	196,344	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
255	TRUNG TAM KINH DOANH	LUU HAI MINH	010xxxx665	868xxx788	480237XXXXXX5740	50,770	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
256	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN ANH DUNG	010xxxx757	868xxx643	480237XXXXXX0802	65,988	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
257	TRUNG TAM KINH DOANH	HOANG BICH NGOC	010xxxx971	874xxx460	480237XXXXXX8497	33,300	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
258	TRUNG TAM KINH DOANH	VU THI KIM HUONG	010xxxx105	868xxx500	480237XXXXXX4901	73,518	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
259	TRUNG TAM KINH DOANH	VU KHOI NGUYEN	012xxxx242	864xxx132	480237XXXXXX8308	63,234	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
260	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN HA MINH NGOC	000xxxx454	868xxx014	480237XXXXXX7106	197,740	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
261	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI THANH TAM	031xxxx742	864xxx061	480237XXXXXX2644	109,474	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
262	TRUNG TAM KINH DOANH	DO THI LE DUNG	010xxxx822	864xxx004	480237XXXXXX8267	51,403	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
263	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAM HOAI NAM	011xxxx445	868xxx522	480237XXXXXX0266	128,722	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
264	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI HIEN	011xxxx652	864xxx315	480237XXXXXX3863	39,906	Hoàn tiền theo CTKM kỳ sao kê tháng 01/2025
	TỔNG CỘNG					40,322,152	

**Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm và chương trình vui lòng liên hệ:
Hotline SHB: *6688 / 024.6275.4332 hoặc Website: www.shb.com.vn**